

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26-10-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lại Văn Cán.
- Ông Bùi Gia Khánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Quỳnh N, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà x đường T, tổ y, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. **Bị đơn:** Anh Đỗ Đức Tr, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đinh Thị Quỳnh N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Đức Tr tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 13 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr chơi bời, nợ nần, không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Bản thân chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tr không thay đổi. Mâu thuẫn căng thẳng, tháng 10 năm 2022, chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại thành phố Thái Bình sinh sống, chị và anh Tr ly thân từ thời điểm đó. Trong thời gian sống ly thân, chị đã cho anh Tr cơ hội để cải thiện tình cảm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị vẫn tồn tại. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Đức Tr.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Đức Tr có 02 con chung là Đỗ Hải A, sinh ngày xx tháng x năm 20xx và Đỗ Hoài H, sinh ngày xx tháng x năm 20xx. Cháu Đỗ Hải A hiện đang sống cùng gia đình anh Tr, cháu Đỗ Hoài H đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con vì chị được biết anh Tr còn nợ tiền rất nhiều người và hiện anh Tr đã đi xuất khẩu lao động, không gửi tiền về gia đình để nuôi con. Chị có công việc, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hiện nay chị đang sống cùng bố mẹ đẻ chị tại thành phố Thái Bình, bố mẹ chị còn khỏe, có nhà ở ổn định, rộng rãi có thể hỗ trợ chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Lý do cháu A đang sống cùng gia đình anh Tr vì khi chị và anh Tr mâu thuẫn, chị muốn đưa cả 02 con đi cùng nhưng anh Tr và gia đình anh Tr không đồng ý. Trong thời gian cháu A sống cùng gia đình anh Tr chị vẫn thường xuyên về thăm con, đón con đi chơi, mua sữa, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cho con và đưa con lên nhà bố mẹ đẻ chị chơi.

Về tài sản: Chị và Anh Đỗ Đức Tr không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Đỗ Đức Tr đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng anh Tr đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh Tr không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 8 năm 2023 của ông Đinh Văn Y, sinh năm 19xx; hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình;***

chỗ ở hiện nay: Số nhà x, đường T, tổ Y, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ Đinh Thị Quỳnh N) trình bày: Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào năm 20xx. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Tr tại Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống đến khoảng năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Chị N nói chuyện với ông, ông đã động viên, khuyên bảo anh chị bỏ qua lỗi lầm cho nhau, tiếp tục chung sống nuôi dạy con cái. Tháng 9 năm 2022, anh Tr và chị N tiếp tục xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do anh Tr không tu chí làm ăn, chơi bời, nợ nần, mang xe máy của chị N đi cầm lấy tiền tiêu xài, không có trách nhiệm với vợ con. Khi biết thông tin, ông đã gặp anh Tr khuyên bảo anh Tr tu chí làm ăn, nuôi dạy con cái nhưng anh Tr vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn căng thẳng, tháng 10 năm 2022, chị N đưa cháu Đỗ Hoài H về sinh sống cùng gia đình ông. Tết âm lịch năm 2023, ông khuyên chị N đưa con về ăn tết cùng gia đình anh Tr để cải thiện tình cảm vợ chồng, tuy nhiên anh Tr vẫn không thay đổi tư duy. Khoảng 15 ngày sau, Chị N lại đưa con về sinh sống ở gia đình ông và không quay lại gia đình anh Tr. Thời gian sống ly thân, anh Tr không đến tìm, không quan tâm đến mẹ con chị Nga. Nay chị N xin ly hôn anh Tr, là bố ông không mong muốn các con phải ly hôn, tuy nhiên mâu thuẫn giữa anh chị đã rất căng thẳng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không có tương lai, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N và anh Tr ly hôn để chị N ổn định cuộc sống.

Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N có 02 con chung là Đỗ Hải A, sinh ngày xx tháng y năm 20xx và Đỗ Hoài H, sinh ngày xx tháng y năm 20xx. Hiện cháu A đang sống cùng gia đình anh Tr, cháu H đang sống cùng chị N tại gia đình ông. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị N và anh Tr ly hôn, đề nghị Tòa án giao 02 con chung của anh chị cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng như nguyện vọng của chị N. Hiện nay c N làm tiếp thị sữa, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/1 tháng, đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Trong thời gian sống ly thân, chị N vẫn thường xuyên về đón cháu A lên gia đình ông chơi, mua quần áo, đồ dùng cho cháu A. Gia đình ông có chỗ ở, vợ chồng ông còn khỏe, có thể hỗ trợ chị N trong việc chăm sóc con chung của anh chị. Anh Tr hiện làm công việc gì ông không rõ.

Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N không có tài sản chung, không có nợ chung, không vay nợ tài sản gì của gia đình ông.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 8 năm 2023 của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ củaa Đỗ Đức Tr) trình bày:** Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N tự

nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình bà tại Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian chung sống anh Tr và gia đình bà đều rất chiều chuộng chị N. Tháng 10 năm 2022 giữa anh Tr và chị N nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr chơi bời, nợ nần. Chị N tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống cuối năm 2022, giáp tết âm lịch chị N lại tự về gia đình bà tiếp tục chung sống cùng anh Tr. Tháng 02 năm 2023 (âm lịch), chị N lại tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không về chung sống cùng anh Tr tại gia đình bà. Chị N và anh Tr sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị N xin ly hôn anh Tr, quan điểm của bà, không đồng ý cho anh chị ly hôn, lý do: Anh chị ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống tương lai các con chung của anh chị.

Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N có 02 con chung là Đỗ Hải A, sinh ngày xx tháng y năm 20xx và Đỗ Hoài H, sinh ngày xx tháng y năm 20xx. Hiện cháu A sống cùng bà, cháu H sống cùng chị N. Cháu A sống cùng bà từ khi chị N về nhà bố mẹ đẻ sống. Thời gian đầu khi mới đi, chị N có gửi sữa bột cho cháu A uống, từ khoảng tháng 3 năm 2023 chị N không gửi sữa cho cháu A, không gửi tiền ăn uống, đóng học cho cháu mà do bà thực hiện. Khoảng 02 tuần chị N đón cháu A lên nhà bố mẹ đẻ chị N chơi 2 đến 3 ngày, mua quần áo cho cháu, sau đó lại đưa về cho bà nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị N và anh Tr ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị N nuôi cháu H, anh Tr nuôi cháu A. Anh Tr đi xuất khẩu lao động từ khoảng tháng 7 năm 2023. Anh Tr đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy báo của Tòa án nhưng do anh Tr không đồng ý ly hôn nên không đến Tòa án. Anh Tr nói với bà, anh Tr không đồng ý ly hôn với chị N. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh Tr đề nghị Tòa án giao cháu A cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N có tài sản chung, vay nợ chung hay không bà không nắm được.

*** Tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 8 năm 2023, đại diện UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:** Anh Đỗ Đức Tr và Chị Đinh Thị Quỳnh N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 13 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Tr tại thôn T, xã H. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm được, dư luận có thông tin cho rằng anh Tr chơi bời cờ bạc, nợ nần. Chị N không sống cùng gia đình anh Tr tại địa phương từ khoảng vài tháng trước thời điểm xác minh. Nay chị N xin ly hôn anh Tr, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N có 02 con chung là Đỗ Hải A, sinh ngày xx tháng y năm 20xx và Đỗ Hoài H, sinh ngày xx

tháng y năm 202xx. Hiện cháu A đang sống cùng mẹ đẻ của anh Tr, cháu H sống cùng chị N. Chị N làm tiếp thị sữa, anh Tr trước đây làm giao hàng, còn hiện tại anh Tr làm công việc gì địa phương không nắm được. Gia đình anh Tr có chỗ ở ổn định tại địa phương. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị N và anh Tr ly hôn, vấn đề con chung của anh chị đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N có tài sản chung gì địa phương không nắm được. Anh chị không vay nợ chung cơ quan, tổ chức nào tại địa phương.

*** Công văn số 752/PA08 ngày 17 tháng 8 năm 2023, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Bình cung cấp:** Anh Đỗ Đức Tr, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1993; số CCCD: 034093009611, xuất cảnh lần gần nhất ngày 04 tháng 7 năm 2023 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài, bằng hộ chiếu P0199190, sau đó không thấy thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Đinh Thị Quỳnh N được ly hôn Anh Đỗ Đức Tr.

Về con chung: Đề nghị xử giao cho Đinh Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Đỗ Hải A và Đỗ Hoài H. Chấp nhận việc Chị Đinh Thị Quỳnh N không yêu cầu anh Đỗ Đức Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Quỳnh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đinh Thị Quỳnh N khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Đức Tr, anh Đỗ Đức Tr cư trú tại Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Theo Công văn của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh Đỗ

Đức Tr xuất cảnh lần gần nhất vào ngày 04 tháng 7 năm 2023. Như vậy anh Tr xuất cảnh sau thời điểm Tòa án thụ lý vụ án là ngày 01 tháng 6 năm 2023, do đó không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Đinh Thị Quỳnh N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đỗ Đức Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Đinh Thị Quỳnh N và Anh Đỗ Đức Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr chơi bời, nợ nần. Anh chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Anh Đỗ Đức Tr đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng anh Tr đều vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện anh không có mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Tr đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị Quỳnh N được ly hôn anh Đỗ Đức Tr.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét điều kiện của chị N và anh Tr thì thấy: Chị N có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc con chung. Anh Tr không thể hiện quan điểm về vấn đề con chung của anh chị trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Qua xác minh, xác định anh Tr đã đi xuất khẩu lao động, không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Hải A, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2019 và Đỗ Hoài H, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2021 là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: Chị Đinh Thị Quỳnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh Đỗ Đức Tr không có ý kiến trình bày, do đó không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Đinh Thị Quỳnh N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Quỳnh N và anh Đỗ Đức Tr có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Đinh Thị Quỳnh N được ly hôn anh Đỗ Đức Tr.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị Quỳnh N và anh Đỗ Đức Tr có 02 con chung là Đỗ Hải A, sinh ngày xx tháng y năm 20xx và Đỗ Hoài H, sinh ngày xx tháng y năm 20xx. Giao cho Đinh Thị Quỳnh Nga trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đỗ Hải A và Đỗ Hoài H. Chị Đinh Thị Quỳnh N không yêu cầu anh Đỗ Đức Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Đỗ Đức Tr có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Đỗ Đức Tr và chị Đinh Thị Quỳnh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Quỳnh N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001860 ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do chị N nộp sang thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Quỳnh N và anh Đỗ Đức Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**